

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án “Mở rộng đình, chùa Ngô Xá”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 727/TTr-TNMT ngày 17/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Mở rộng đình, chùa Ngô Xá” (sau đây gọi là dự án) của Hội Đồng trị Sự - Giáo hội Phật giáo Việt Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ

¹ Thành lập theo Quyết định số 1135/QĐ-TNMT ngày 10/11/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Tân Yên, UBND xã Cao Xá; Hội Đồng trị Sự - Giáo hội Phật giáo Việt Nam và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Hội Đồng trị sự (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
dự án “Mở rộng đình, chùa Ngô Xá”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Mở rộng đình, chùa Ngô Xá.
- Địa điểm thực hiện: Thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;
- Chủ dự án: Hội Đồng trị Sự - Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Tại thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, dự án được thực hiện trên khu đất có diện tích khoảng 4,36 ha.

- Quy mô, công suất của dự án: Xây dựng trùng tu tôn tạo các hạng mục kiến trúc tâm linh (đình chùa Ngô Xá); Cây xanh, cảnh quan; Giao thông đối ngoại, đối nội, bãi đỗ xe; Hệ thống cấp, thoát nước mưa, nước thải, hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc, hồ cảnh quan; thu gom rác và hệ thống hạ tầng khác.....;

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm:

+ Công trình đình Ngô Xá: Cổng Nghi môn đình; Bình phong đá; Toà Tiền tế; Toà Đại đình gồm tiền bái – Hậu cung; Am hoá sớ; Nhà phụ trợ (Bếp, tủ từ); Nhà vệ sinh công cộng; Tường rào, sân vườn cảnh quan.....

+ Công trình Chùa Ngô Xá: Tam quan ngoại; Tam quan nội; Đài Tượng Quan Âm Bồ Tát; Khu chùa chính gồm: Tam bảo – Nhà tổ - Hành lang tả hữu; Nhà thờ Mẫu; Nhà khách nội tự; Nhà tứ ân; Nhà trai tăng; Nhà đón tiếp khách; Nhà giảng đường; Nhà vệ sinh công cộng; Bãi đỗ xe; Sân vườn cảnh quan, tường rào....

+ Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án: Cây xanh, mặt nước, bãi đỗ xe

+ Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Công trình thu gom và thoát nước mưa; thu gom và thoát nước thải; xử lý nước thải sinh hoạt...

- Hoạt động của dự án đầu tư: Hoạt động thi công san nền, xây dựng móng tường rào công trình của dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 2 vụ trở lên với diện tích là 18.000 m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại

khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng khoảng 43.698,7 m²; trong đó diện tích sử dụng đất trồng lúa nước 2 vụ trở lên là: 18.000 m²; đất khác là 25.698,7 m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phát quang thực vật,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công:

+ Bụi từ hoạt động đào đắp, san nền.

+ Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu xây dựng.

+ Bụi, khí thải từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công trên công trường.

+ Bụi từ hoạt động thi công lớp móng cấp phối đá dăm đường giao thông

+ Khí thải từ quá trình hàn.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công xây dựng và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn từ hoạt động giải phóng mặt bằng; chất thải từ hoạt động đào đắp san nền và chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

- Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy móc, thiết bị xây dựng.

- Tác động gây nên bởi các rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông; rủi ro, sự cố do thiên tai,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Các hoạt động tâm linh, tín ngưỡng khi:

+ Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông;

+ Bụi và khí từ hoạt động đốt hương, vàng mã.

+ Mùi, khí thải từ khu vực nhà bếp.

+ Mùi hôi phát sinh từ các điểm tập kết chất thải rắn của dự án.

+ Nước thải sinh hoạt của tăng ni, phật tử, du khách hành hương.

+ Chất thải rắn thông thường của tăng ni, phật tử, du khách hành hương; chất

thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động.

+ Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện giao thông.

- Tác động gây nên bởi các rủi ro, sự cố như: Sự cố ngập úng; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông; rủi ro, sự cố do thiên tai,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

* *Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường: phát sinh khoảng 4,0 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms...

- Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng khoảng 3-4,5 m³/ngày đêm với thông số ô nhiễm đặc trưng là: Chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng ... vào nguồn tiếp nhận. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

* *Bụi, Khí thải:*

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; bụi từ quá trình vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, SO₂, NO_x, CO...

- Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn....

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

* *Chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 25 kg/ngày.

- Chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 2,5 tấn. Thành phần gồm rơm, rạ, cành cây, lá cây, cỏ, cây bụi, gốc rễ,...

- Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng trên đất khoảng 60,7 tấn.

- Chất thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền (bùn, đất bóc hữu cơ): 4.527,08 m³.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng khoảng 0,3 kg/ngày. Thành phần: bao bì carton, giá gỗ dựng thiết bị, dây dứa, ba via, đầu mẫu thừa, sắt thép, vỏ bao xi măng, gạch vỡ, bê tông thừa...

* Chất thải nguy hại như: Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, ắc quy, pin thải, dầu nhớt tổng hợp thải,... phát sinh khoảng 235 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng (máy khoan, máy ủi, máy xúc, ô tô vận tải,...). Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế- xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến sản xuất nông nghiệp...

- Tác động bởi các rủi ro, sự cố của dự án: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông; rủi ro, sự cố thiên tai,...

3.2. Giai đoạn dự án đi vào vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt từ tăng ni, phật tử, du khách hành hương phát sinh khoảng 8,5 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms...

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án cuốn theo các đất, cát, chất lơ lửng vào nguồn tiếp nhận.

* Bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, từ hoạt động đun nấu. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂...;

- Bụi và khí từ hoạt động đốt hương, vàng mã.

- Mùi, khí thải từ khu vực nhà bếp.

- Mùi hôi phát sinh từ các điểm tập kết chất thải rắn của dự án.

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải sinh hoạt phát sinh 62,58 kg/ngày.

- Bùn từ bể tự hoại: 35,9 m³/lần (12 tháng).

- Chất thải từ nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải: 120 kg/tháng.

- Tro từ quá trình đốt vàng mã: 30 kg/ngày.

* Chất thải nguy hại phát sinh từ dự án bao gồm: bóng đèn huỳnh quang

hồng, các loại đồ điện tử cũ hỏng, pin cũ thải bỏ... khối lượng phát sinh 25 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn và độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực; tác động đến an ninh trật tự...
- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố bão lụt; sự cố đường ống thu gom, thoát nước thải...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư trong giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1 Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt: Trang bị 02 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa chất thải khoảng 7 m³-10 m³. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa đem đi xử lý khi bể chứa đầy (khoảng 3-5 ngày/lần), không xả chất thải ra ngoài môi trường.

* Nước thải thi công xây dựng: Đối với nước thải nhiễm dầu từ khu vực vệ sinh máy móc thiết bị xây dựng được đưa qua hệ thống tách dầu trước khi đổ vào hệ thống thoát nước của khu vực. Hệ thống tách dầu bao gồm các hố tách dầu đơn giản xây gạch đặc, láng xi măng mác #200, gồm hố phân ly dầu cấp 1 và cấp 2. Nước ra từ các bể phân ly cấp 1 được đưa sang bể phân ly cấp 2 phân tách hết các lớp dầu còn lại sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của dự án. Mỗi hố phân ly dầu gồm 02 ngăn: nước thải được dẫn vào một ngăn và dẫn ra ở đáy ngăn còn lại. Ở ngăn thứ hai, phía trên có bố trí ống thu dầu nổi lên bề mặt. Hiệu quả tách dầu của bể có thể đạt tới 95%. Hệ thống xử lý này được bố trí tại khu vực rửa xe tại khu vực gần đường ra vào khu đất dự án. Lượng váng dầu ở sẽ được thu gom, quản lý xử lý cùng chất thải nguy hại phát sinh, phần nước sạch có thể sử dụng cho mục đích tưới đập bụi trong khu vực

* Nước mưa chảy tràn:

- + Khai thông hệ thống rãnh thoát nước nếu để xảy ra tình trạng ứ đọng, bồi lấp.
- + Không tập kết phế thải cạnh các tuyến thoát nước mưa của khu vực.
- + Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.
- + Đầu nối với đường thoát nước mặt chung của khu vực địa phương.
- + Bố trí các hố lắng trong khu vực thi công kết hợp hệ thống rãnh đất theo hướng dốc của mặt bằng và bố trí tại mỗi khu vực khác nhau nhằm tăng khả năng tiêu thoát khi thời tiết mưa kéo dài. Việc sử dụng rãnh đất kết hợp hố lắng sẽ được điều chỉnh phù hợp vào thời điểm thi công sao cho tiêu thoát triệt để nước mưa, hạn chế ngập úng cục bộ.

- + Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, không để bùn đất, rác xâm nhập vào

đường thoát nước thải. Tần suất 3 tháng/lần.

+ Không thi công vào ngày có mưa to, bão lũ. Trong trường hợp mưa, máy móc thi công trên công trường được phủ bạt che.

+ Dọn sạch mặt bằng thi công vào cuối ngày làm việc.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí trong khu vực san lấp, bốc dỡ nguyên, vật liệu thi công xây dựng:

+ Khu vực san nền được che chắn nhằm giảm phát tán bụi, khí thải trong quá trình thi công. Chủ dự án sẽ tiến hành che chắn xung quanh khu vực san nền bằng hàng rào tôn cao 2m, bao quanh khu vực xây dựng dự án.

+ Bố trí các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án hợp lý, không để ùn tắc giao thông, lưu lượng quá đông.

+ Tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường liên thôn vận chuyển nguyên vật liệu khu vực thi công dự án để giảm bụi. Chủ Dự án trang bị xe tưới nước có dung tích bồn chứa $5\text{m}^3/\text{xe}$. Công tác tưới nước được thực hiện thường xuyên trong ngày nhằm giảm lượng bụi phát tán trong không khí, thời gian tưới và mật độ tưới tùy thuộc vào thời tiết, vào những ngày khô hanh số lần tưới khoảng 2 - 4 lần/ngày.

+ Bố trí cầu rửa xe tại vị trí cổng công trường xây dựng, đảm bảo xe chở nguyên vật liệu, đất đá thải ra khỏi công trình phải được rửa sạch bánh, thân xe, bao che đầy đủ mới được lưu hành trên đường.

+ Chủ dự án trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

- Các biện pháp giảm thiểu khí thải và bụi trên đường vận chuyển:

+ Không sử dụng các phương tiện chuyên chở đất quá cũ và không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải và phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển.

+ Phối hợp với đơn vị cung cấp đất san lấp, vật liệu xây dựng thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường.

+ Khi chạy qua các khu vực đông dân cư phải chạy chậm để hạn chế đất đá, bụi rơi vãi trên đường (chạy với tốc độ 5km/h).

+ Có chế độ tiêu tiết xe vận tải, khống chế khoảng cách tối thiểu giữa các xe vận chuyển nguyên vật liệu tối thiểu là 200m để hạn chế bụi.

+ Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc thiết bị, luôn để các máy móc thiết bị hoạt động trong trạng thái tốt nhất để hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng có hại.

+ Tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường liên thôn vận chuyển nguyên vật liệu khu vực thi công dự án để giảm bụi. Chủ Dự án trang bị xe tưới nước có dung tích bồn chứa $5\text{m}^3/\text{xe}$. Công tác tưới nước được thực hiện thường xuyên trong ngày nhằm giảm lượng bụi phát tán trong không khí, thời gian tưới và mật độ tưới tùy thuộc vào thời tiết, vào những ngày khô hanh số lần tưới khoảng 2 - 4 lần/ngày. Tiêu chuẩn nước tưới đường $0,5\text{ lít}/\text{m}^2$ (theo tiêu chuẩn Việt

Nam TCXD33-2006).

- Giảm thiểu bụi từ hoạt động thi công lớp móng cấp phối đá dăm đường giao thông

+ Bảo đảm vật liệu cấp phối đá dăm luôn có độ ẩm nằm trong phạm vi độ ẩm tối ưu ($W_o + - 2\%$) trong suốt quá trình chuyên chở, tập kết, san hoặc rải và lu lèn.

+ Trước và trong quá trình thi công, cần phải kiểm tra và điều chỉnh kịp thời độ ẩm của vật liệu cấp phối đá dăm: Nếu vật liệu có độ ẩm thấp hơn phạm vi độ ẩm tối ưu, phải tưới nước bổ xung bằng các vòi tưới dạng mưa và không được để nước rửa trôi các hạt mịn. Kết hợp việc bổ xung độ ẩm ngay trong quá trình san rải, lu lèn bằng bộ phận phun nước dạng sương gắn kèm.

- Giảm thiểu bụi, khí phát sinh từ công đoạn hàn

+ Đối với quá trình hàn, thực hiện trong khu vực riêng biệt, chủ dự án bố trí tại khu vực khuất gió hạn chế phát tán khói hàn ra xung quanh. Công nhân làm việc trực tiếp được trang bị kính mắt, khẩu trang hoạt tính, bảo hộ lao động,.. Đảm bảo an toàn lao động, sức khỏe cho công nhân.

+ Xung quanh khu vực dự án được lắp dựng tường tôn cao 2m để hạn chế đến mức thấp nhất các tác nhân ô nhiễm phát tán ra bên ngoài và đảm bảo an ninh trật tự và an toàn trong suốt quá trình thi công.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1 Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 04 thùng chứa rác thải sinh hoạt có dung tích 120 lít tại khu vực lán trại tạm và hợp đồng với tổ vệ sinh tại địa phương định kỳ đến vận chuyển mang đi xử lý theo quy định tần suất 3 lần/tuần.

- Chất thải phát quang:

+ Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau.

+ Đối với khối lượng thực bì dọn dẹp người dân không sử dụng được vào các mục đích nào cần thải bỏ Chủ dự án sẽ sử dụng xe có trọng tải 5 tấn vận chuyển đi đổ thải tại Bãi rác Đồi Thông, thôn Kim Tràng xã Việt Lập cự ly vận chuyển trung bình khoảng 5,5 km.

- Đối với đất bóc hữu cơ và chất thải từ quá trình phờ dỡ công trình hiện hữu:

+ Theo tính toán lượng đất bóc tầng đất mặt, nạo vét hồ cảnh quan, lượng đất bóc này sẽ được lưu chứa tạm thời tại khu vực dự kiến quy hoạch cây xanh để bổ sung vào các hố trồng cây xanh trên tuyến đường nội bộ và các khu vực cây xanh trong dự án đảm bảo vừa hết khối lượng không phải mang đi đổ thải.

+ Đối với các công trình hiện hữu cần phá dỡ, theo tính toán khối lượng phát sinh không nhiều toàn bộ lượng phế thải này chủ dự án sẽ sử dụng xe có trọng tải 5 tấn vận chuyển đi đổ tại Bãi rác Đồi Thông, thôn Kim Tràng xã Việt Lập cự ly vận chuyển trung bình khoảng 5,5 km, phần sắt, thép, mái tôn bán cho đơn vị thu mua phế liệu.

- Biện pháp giảm thiểu do đất đá rơi vãi: Chủ dự án phối hợp với đơn vị thi công san lấp yêu cầu các chủ xe trở đất đá không vượt quá trọng tải xe. Tất cả các xe phải có bạt che phủ không để đất đá thải rơi vãi. Bố trí công nhân đi thu dọn nếu để xảy ra việc đất đá rơi vãi trên đường vận chuyển.

- Chất thải rắn xây dựng

+ Sử dụng nguyên liệu hợp lý, tiết kiệm khoa học nhằm tránh phát sinh nhiều chất thải.

+ Đối với các loại chất thải như đầu mẩu sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... được thu gom vào thùng chứa và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với các loại chất thải như: Đất, bê tông khô... tận dụng làm nguyên liệu trong quá trình xây dựng, các loại chất thải không tận dụng được chủ dự án sẽ sử dụng xe có trọng tải 5 tấn vận chuyển đi đổ tại Bãi rác Đồi Thông, thôn Kim Tràng xã Việt Lập cự ly vận chuyển trung bình khoảng 5,5 km. Tần suất 07 ngày/lần.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 6 thùng phi có dung tích 200 lít để thu gom, lưu trữ. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại. Các thùng chứa chất thải nguy hại sẽ được lưu chứa tại kho chứa CTNH có diện tích 10m² tại phía Đông Nam của dự án, kết cấu tôn ghép, cửa lưới thép, có biển cảnh báo. Thuê đơn vị có chức năng vận chuyển mang đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật tần suất 1 năm/lần.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Hạn chế thi công vào giờ cao điểm, giờ nghỉ ngơi.

- Không sử dụng các thiết bị máy móc cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.

- Giám sát ô nhiễm tiếng ồn trong thi công, công tác giám sát được thực hiện tại các khu vực, thời điểm nhạy cảm.

- Trang bị cho công nhân các phương tiện bảo hộ lao động để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho công nhân.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Bố trí phương tiện thi công ra vào khu vực thi công hợp lý, có cán bộ hướng dẫn, chỉ huy, giám sát hoạt động của các phương tiện thi công.
- Trang bị các dụng cụ, bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động.
- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét các mương thoát nước tạm xung quanh khu vực dự án để hạn chế tắc nghẽn hệ thống thoát nước.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Công trình và biện pháp thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt:

- Đối với hệ thống thu gom nước thải của dự án: Công thoát nước thải sử dụng công tròn uPVC D140-D160, mạng lưới được thiết kế là các tuyến thoát nước tự chảy độ dốc lấy bằng dốc đường thiết kế, , mạng lưới được thiết kế là các tuyến thoát nước tự chảy độ dốc lấy bằng dốc đường thiết kế, độ dốc tối thiểu với công $i = 1/D$, đối với đáy rãnh $i \geq 0,25\%$. Nước thải sau khi xử lý được thoát vào hệ thống thoát nước thải hiện trạng của khu vực. Thông số của hệ thống thu gom nước thải:

+ Ống uPVC D140: 540 m.

+ Ống uPVC D160: 13 m.

+ Hố ga: 19.

Số lượng bể tự hoại được xây dựng: 06 bể tự hoại, cụ thể như sau:

+ Khu vực đình, chùa Ngô Xá (khu B, C): 04 bể

++ Bể tự hoại khu vực đình Ngô xá: 15 m³.

++ Nhà vệ sinh khu vực nội tự: 15 m³.

++ Nhà vệ sinh khu tăng: 10 m³.

++ Nhà vệ sinh công cộng: 25 m³.

+ Khu vực hồ cảnh quan (khu D): 02 bể

++ Khu vực nhà ban quản lý: 10 m³.

++ Khu vực nhà vệ sinh công cộng: 25 m³

Nước thải đầu ra sau khi xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT được thoát ra mương thoát nước khu vực dọc tuyến đường bê tông, tại 03 điểm xả vào hệ thống thoát nước thải của khu vực chạy dọc tuyến đường bê tông.

* Nước mưa chảy tràn:

- Hệ thống thoát nước thiết kế cho khu vực quy hoạch là hệ thống thoát nước

riêng nước mưa và nước thải. Hệ thống thoát nước theo chế độ tự chảy.

- Nước mưa được thoát theo độ dốc của san nền và cốt đường giao thông nội bộ, qua hệ thống cống BTCT trên các tuyến đường.

- Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu có song chắn rác, rồi tập chung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước mưa.

- Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu có song chắn rác, rồi tập chung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước mưa.

- Hệ thống giếng thu nước mưa được bố trí cách nhau khoảng 30m.

- Độ dốc cống thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu $i = 1/D$ và theo dốc đường.

* Bố trí đường ống thoát nước mưa.

Hệ thống thoát nước thiết kế cho khu vực quy hoạch là hệ thống thoát nước riêng nước mưa và nước thải. Hệ thống thoát nước theo chế độ tự chảy.

- Nước mưa được thoát theo độ dốc của san nền và cốt đường giao thông nội bộ, qua hệ thống cống BTCT trên các tuyến đường.

- Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu có song chắn rác, rồi tập chung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước mưa.

- Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu có song chắn rác, rồi tập chung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước mưa.

- Hệ thống giếng thu nước mưa được bố trí cách nhau khoảng 30m.

- Độ dốc cống thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu $i = 1/D$ và theo dốc đường.

- Hướng thoát nước:

- + Toàn bộ nước mưa khu vực đình chùa Ngô Xá (khu A, B, C) sẽ được chảy từ Bắc xuống Nam và chảy vào hồ cảnh quan của dự án thông qua cửa xả số 1 .

- + Toàn bộ nước mưa chảy tràn tại khu vực hồ cảnh quan, cây xanh (khu D) sẽ được chảy từ phía Nam lên phía Bắc và chảy vào hồ cảnh quan của dự án thông qua cửa xả số 2 và cửa xả số 3.

- Cống BTCT D400-D800: 210 m

- Hố ga: 230

- Rãnh B300-B400: 560m

- Bố trí đường ống thoát nước mưa: Trên các mặt cắt ngang đường, cống thu nước mưa được bố trí dưới các vỉa hè cách mép vỉa hè khoảng 2.0m. Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu có song chắn rác bằng gang, rồi tập chung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước mưa.

- Hố ga: Ga thu nước mưa đặt dọc đường khoảng cách giữa các hố ga là khoảng 30m/hố. Ga có cấu tạo đổ bê tông cốt thép:

+ Đối với hồ ga bê tông cốt thép: Hồ ga bê tông cốt thép được thiết kế đổ tại chỗ bê tông cốt thép mác 200, đáy hồ ga đổ bê tông cốt thép M200 dày 20 cm trên lớp đá dăm dày 10 cm. Thành hồ ga đổ bê tông cốt thép M200 đá 1x2 dày 20cm. Trên đây tấm ga Composite.

- Ngoài ra chủ dự án cũng áp dụng các biện pháp phòng tránh ô nhiễm nước mưa như:

+ Vệ sinh thường xuyên mặt bằng sân bãi.

+ Định kỳ kiểm tra, nạo vét mương thoát nước mưa đảm bảo không bị tắc nghẽn, ú đọng tần suất 06 tháng/lần.

+ Không vứt rác bừa bãi, không đổ nước thải bữa bãi vào hệ thống thoát nước mưa.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

* Đối với các phương tiện giao thông vận tải:

- Bố trí các làn đường dẫn vào bãi đỗ xe phải hợp lý; phương tiện ra vào phải theo đúng quy định hướng dẫn của người quản lý.

- Định kỳ phun nước rửa bãi đỗ xe để làm sạch đất cát trên mặt sàn, nhằm tạo độ ẩm, hạn chế phát tán bụi trong khu vực.

- Tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an toàn và vệ sinh môi trường đối với các phương tiện giao thông.

- Trồng cây xanh: Quy hoạch trồng cây xanh là biện pháp hỗ trợ tích cực để vừa giúp lọc không khí và tạo cảnh quan đẹp cho khu vực dự án. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí.

* Đối với hoạt động của am hóa vàng mã, thấp hương

- Thiết kế khu vực am đốt vàng mã cách xa các khu vực chính, cuối hướng gió chủ đạo, am được thiết kế bằng gạch chịu lửa, có cửa thu tro bụi đồng.

- Quy định việc thấp hương tại các ban chính do tăng ni thực hiện, khách hành hương đến không được thấp hương.

* Đối với khí thải từ hoạt động nấu nướng

- Thực hiện biện pháp thông thoáng tại khu vực nấu ăn bằng cách bố trí các quạt hút mùi, quạt thông gió.

- Khuyến khích sử dụng máy hút khói và khử mùi khói bếp với các chức năng sau: Triệt tiêu dioxid carbon, loại độc chất trong gas, mùi thức ăn, lọc không khí, bảo vệ sức khỏe, môi trường, hạn chế hư hỏng các đồ vật trang trí nội thất cao cấp. Loại máy hút khói và khử mùi có màng lọc bằng than hoạt tính lọc khói, khử mùi dùng cho nhà bếp. Khi hoạt động, máy sẽ hút khói có lẫn mùi đi qua màng lọc khói (màng than hoạt tính), mùi, sau đó trả lại không khí sạch cho bếp. Màng lọc sau sử dụng sẽ được nhà cung cấp loại bỏ và thay thế màng lọc mới.

* Mùi hôi:

- Thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày từ đường xá, cống rãnh, các khu vực công cộng để giảm thiểu khả năng ô nhiễm từ quá trình phân huỷ hữu cơ làm phát sinh các khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường chung.

- Định kỳ 6 tháng/lần: nạo vét, thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải từ các cống rãnh, các khu vực công cộng, để giảm thiểu khả năng ô nhiễm từ quá trình phân huỷ hữu cơ làm phát sinh các khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường chung.

- Toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày sẽ được đơn vị chức năng vận chuyển ngay đi trong ngày không để tồn đọng, ứ đọng rác.

Ngoài ra, để hạn chế các tác động đến môi trường không khí Chủ dự án trồng cây xanh trong khuôn viên vừa gia tăng cảnh quan vừa hạn chế được ô nhiễm không khí do cây xanh có khả năng hút, giữ bụi, lọc sạch không khí, che chắn và giảm thiểu tiếng ồn, tạo môi trường xanh.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

- Chất thải sinh hoạt: Quy trình thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt ngay tại nguồn phát sinh sẽ được thực hiện nghiêm túc. Đối với biện thu gom xử lý rác thải sinh hoạt, chủ đầu tư bố trí khoảng 50 thùng chứa rác, dung tích 100 lít/thùng để chứa chất thải sinh hoạt phát sinh, các thùng rác được bố trí tại các khu vực như, đường giao thông, khuôn viên cây xanh, khu bếp... Toàn bộ chất thải sinh hoạt cuối ngày được đưa về khu vực lưu chứa rác thải của dự án được tại khu vực cây xanh hồ cảnh quan của dự án dự án, diện tích 15m². Khu vực lưu chứa được bố trí xây tường gạch (tường lửng) mái lợp tôn, có cửa khóa, nền đổ bê tông. Rác thải sẽ được đơn vị chức năng địa phương vận chuyển đi ngay trong ngày.

- Đối với bùn từ các rãnh thoát nước được định kỳ nạo vét khoảng 1 tuần/lần, do lượng này ít nên bùn nạo vét được đắp vào các gốc cây trong khuôn viên.

- Tro lò đốt: Toàn bộ tro lò đốt được thu gom vào các bao chứa và cho người dân mang về làm phân bón.

- Bùn từ bể tự hoại: Bùn từ bể tự hoại sẽ được chủ dự án thuê đơn vị có chức năng đến hút mang đi xử lý định kỳ với tần suất 1 lần/năm.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Bố trí xây dựng kho chứa chất thải nguy hại tại khu vực chứa chất thải sinh hoạt, kho có diện tích 5 m², tường bao, mái che, cửa khóa. Bố trí 03 thùng chứa chất thải nguy hại bằng nhựa, có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng.

- Toàn bộ chất thải nguy hại sẽ được các hộ phân loại tại nguồn và mang

xuống kho chứa đặt vào các thùng có dán mã, loại chất thải nguy hại tương ứng. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển mang đi xử lý. Tần suất 01 lần/năm.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Khu vực dự án được bố trí trồng cây xanh tại khu đất cây xanh theo đúng quy hoạch và dọc 2 bên đường giao thông. Cây xanh được trồng có tác dụng hấp thụ tiếng ồn, chặn sự phát tán ra xa khu vực dự án.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Bố trí đường ống cấp nước chữa cháy theo quy hoạch được phê duyệt.
- Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.
- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.
- Lắp đặt hệ thống thu lôi chống sét tại các khu vực có khả năng bị sét đánh.
- Thiết lập mạng tiếp đất an toàn, mạng tiếp đất của hệ thống thu sét gồm các dây chôn chìm trong đất được liên kết hàn với các cọc tiếp đất đóng sâu vào lòng đất, đảm bảo điện trở an toàn theo quy phạm.
- Đường ống dẫn nước thải được thường xuyên kiểm tra, theo dõi. Khi phát hiện đường ống bị hỏng, vỡ phải tiến hành lắp đặt, thay thế ống mới kịp thời.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

** Không khí xung quanh:*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm đầu hướng gió chủ đạo ngoài khu vực dự án; 01 vị trí tại điểm cuối hướng gió chủ đạo ngoài khu vực dự án;
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, bụi lơ lửng tổng số (TSP), SO₂, NO₂, CO.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT;

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

** Nước thải sinh hoạt*

Dự án sử dụng nhà vệ sinh khép kín và hợp đồng với đơn vị có chức năng hút định kỳ khi đầy do đó không có nước thải ra ngoài môi trường nên không phải thực hiện giám sát môi trường nước thải ở giai đoạn này.

** Giám sát chất thải rắn thông thường*

- Tại khu vực tập trung rác thải.
- Thông số giám sát: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng
- Tần suất: hàng ngày
- Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022.

** Chất thải nguy hại*

- Tại khu vực lưu giữ CTNH.
- Thông số giám sát: Chung loại và khối lượng CTNH phát sinh.
- Tần suất: hàng ngày.
- Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022.

** Giám sát khác*

- Giám sát lưu chứa, vận chuyển đất bóc, bùn thải:
- + Giám sát điểm tạm lưu giữ đất bóc hữu cơ, bùn thải.
- + Giám sát việc chuyên chở vận chuyển đất bóc hữu cơ, bùn thải và vật liệu xây dựng.
- + Tần suất giám sát: Hàng ngày.
- Giám sát an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng.
- + Kiểm tra nhân lực, thiết bị, máy móc, vật tư nhà thầu đưa công trường xây dựng. Các thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định và cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn.
- + Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công. Kiểm tra phòng thí nghiệm cố định, thí nghiệm tại hiện trường.
- + Kiểm tra và giám sát nhà thầu thi công đúng thiết kế, đảm bảo tiến độ và an toàn.
- + Tần suất giám sát: Hàng ngày.

b. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

** Nước thải sinh hoạt:*

Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục và định kỳ (Căn cứ theo STT 3 Cột 5 Phụ lục XXVIII và Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường);

** Chất thải rắn:*

- + Tại khu vực tập trung rác thải.

- + Thông số giám sát: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng.
- + Tần suất: Hàng ngày
- + Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022.

* *Chất thải nguy hại:*

- + Tại khu vực lưu giữ CTNH.
- + Thông số giám sát: Chung loại và khối lượng CTNH.
- + Tần suất: hàng ngày.
- + Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản, bảo vệ lớp đất mặt/nông nghiệp và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 727/TTr-TNMT ngày 17/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.